

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, tình hình quan hệ quốc tế càng trở nên phức tạp. Nhiều tranh chấp về biên giới lãnh thổ, biển đông, môi trường hay vấn đề tôn giáo sắc tộc càng khiến cho quan hệ quốc tế ngày càng nhiều mâu thuẫn. Lúc này, để giải quyết những tranh chấp cũng như các vấn đề liên quan đến Luật quốc tế bằng biện pháp hòa bình là biện pháp hiệu quả và tránh những hậu quả đáng tiếc. Tòa án công lý quốc tế là một trong sáu cơ quan chuyên môn chính của LHQ có nhiệm vụ duy trì hòa bình an ninh quốc tế và phát triển LQT. Trước những thách thức của tình hình hiện nay, Tòa càng đi vào hoàn thiện về tổ chức và hoạt động, thể hiện vai trò quan trọng của mình.

Để hiểu rõ hơn vai trò của TACLQT, em xin lựa chọn tìm hiểu đề tài số 08 “*Phân tích làm sáng tỏ vai trò của Tòa án công lý quốc tế dưới góc độ pháp lý và thực tiễn hoạt động của tòa*”. Do khả năng nghiên cứu còn chưa sâu và vốn kiến thức thực tế không nhiều nên bài viết của em còn nhiều sai sót. Mong thầy cô bổ sung, xem xét giúp em hoàn thiện đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn! [thanh cong. com](http://thanhcong.com)

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÒA ÁN CÔNG LÝ QUỐC TẾ

Tiền thân là Pháp viện thường trực quốc tế, TACL đi vào hoạt động năm 1946 với vai trò là cơ quan tài phán quốc tế của Liên hợp quốc. Từ khi thành lập đến nay, IJC đã dần dần khẳng định được vị trí và vai trò của mình trên trường quốc tế. Quy chế của Tòa kèm theo Hiến chương và là một bộ phận hợp thành của Hiến chương. Căn cứ theo Điều 30 Quy chế Tòa, Tòa án công lý quốc tế vạch ra nội quy quy định nguyên tắc thực hiện chức năng, các nguyên tắc thủ tục xét xử của mình. Hoạt động chức năng của Tòa được tiến hành bởi các thẩm phán được bầu theo quy chế. Thành phần và tổ chức của Tòa có số lượng ấn định là 15 thành viên với nhiệm kỳ chung là chín năm, phân thành tỷ lệ 1/3 số thành viên nhiệm kỳ ba năm và 2/3 nhiệm kỳ là sáu năm. Ngoài ra còn có thể chọn lọc thẩm phán ad hoc. Thành phần của Tòa còn có các phụ thẩm do Tòa tự chọn hoặc theo yêu cầu các bên đưa ra trước khi kết thúc thủ tục viết; ban thư ký Tòa...

Đây là cơ quan có chức năng giải quyết tranh chấp phát sinh giữa chủ thể là các quốc gia. Tranh chấp quốc tế là những mâu thuẫn bất đồng giữa các chủ thể của Luật quốc tế về các vấn đề chính trị pháp lý kinh tế liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ. Đồng thời, Tòa còn có thẩm quyền đưa ra các kết luận tư vấn về các vấn đề pháp lý mà ĐHĐ, HĐBA LHQ, các tổ chức chuyên môn được phép của ĐHĐ yêu cầu. Thực tiễn đã khẳng định, Tòa đóng vai trò quan trọng trong giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia cũng như đưa ra các kết luận tư vấn. đồng thời với hoạt động áp dụng luật quốc tế, Tòa đã làm rõ các quy định của pháp luật, giải thích luật từ đó phát triển các quy định của Luật quốc tế.

II. VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN CÔNG LÝ QUỐC TẾ DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA

1. Vai trò của Tòa án công lý quốc tế trong việc xây dựng và phát triển Luật quốc tế

1.1. Vai trò của Tòa án công lý quốc tế trong việc giải thích, áp dụng LQT

Theo khoản 1 Điều 38, Tòa án, với chức năng là giải quyết phù hợp với luật quốc tế các vụ tranh chấp được chuyển đến Tòa án, sẽ áp dụng các điều ước quốc tế, chung hoặc riêng, đã quy định về những nguyên tắc được các bên đang tranh chấp thừa nhận. Các điều ước quốc tế thường có lời văn không rõ ràng và chính xác nên Tòa là phải giải thích, xác định nội dung, hiệu lực và kết luận liệu chúng có thể áp dụng được vào việc giải quyết tranh chấp hay không. Trong thực tế Tòa đã phải tiến hành giải thích một hiệp định hay một công ước trong hầu như ba phần tư các vụ đưa ra trước Tòa. Mặt khác, trong quá trình xét xử, Tòa phải xác định các tập quán quốc tế như những chứng cứ thực tiễn chung, được thừa nhận Ví dụ trong vụ quyền tị nạn 1950, vụ Thêm lục địa Libi/ Manta....

Ngoài ra, TACLQT còn áp dụng các nguyên tắc pháp luật chung, Các quyết định tài phán chỉ là những giải pháp của cơ quan tài phán quốc tế về những vấn đề pháp luật cụ thể. Đặc biệt, Tòa còn có khả năng xét xử Ex aquo et bono nếu các bên đồng ý. Khả năng này cho phép Tòa bước ra khỏi khả năng giới hạn của Luật quốc tế thực định để tuyên án theo công lý và công bằng.

1.2. Vai trò của Tòa án công lý quốc tế trong phát triển LQT

Thông qua giải quyết các tranh chấp và đưa ra các kết luận tư vấn, TACL không chỉ giải thích, áp dụng mà quan trọng hơn là còn phát triển hoàn thiện LQT. Vai trò phát triển LQT của Tòa thể hiện ở chỗ nếu những QPPLQT quy định chưa chính xác, thiếu tính khoa học, thì bằng các phán quyết của mình và các kết luận tư vấn Tòa làm sáng tỏ quy phạm đó, đưa ra những cách kiến giải phù hợp và khoa học hơn. Từ các phán quyết của Tòa mà QPPL mới đã được ghi nhận hay sửa chữa bổ sung, qua đó phần nào đã mở đường cho các quốc gia phát triển tiếp nhận LQT.

Trước hết, Tòa có vai trò quan trọng đóng góp trong lĩnh vực chung của LQT: Về chủ thể, Tòa đã có những cống hiến trong việc xác định các yếu tố hình thành nên quốc gia cũng như tổ chức quốc tế. Tòa cũng làm sáng tỏ thêm lý thuyết về quyền năng chủ thể, khẳng định tổ chức quốc tế là chủ thể phái sinh. Ngoài ra, IJC còn đóng góp trong vấn đề lĩnh vực phi thực dân hóa, trong lĩnh vực luật điều ước, luật môi

trường, quyền tị nạn... chẳng hạn như qua các vụ đền preah vihear, tranh chấp lãnh thổ Libi/sat đã củng cố lý thuyết và giải thích và áp dụng điều ước.

Thế nhưng đóng góp lớn nhất, hệ thống nhất, hiệu quả nhất của Tòa được thể hiện trong lĩnh vực luật biển, một lĩnh vực phức tạp, nhiều đổi mới và đã trải qua một quá trình pháp điển hóa đầy trắc trở, lâu dài và gay go. Các phán quyết của IJC về lĩnh vực luật biển chiếm một tỷ trọng đáng kể. Luật biển 1982 đã được hiểu thêm và phát triển thêm rất nhiều do xét xử của Tòa mang lại. Vai trò đóng góp của Tòa trong một số vụ việc như:

Thứ nhất, đóng góp về quy chế pháp lý của eo biển quốc tế, tòa đã ra phán quyết về vụ eo biển Corfou. Trong phán quyết năm 1949, Tòa đã góp phần làm sáng tỏ khái niệm pháp lý eo biển quốc tế và nguyên tắc quyền qua lại không gây hại qua eo biển quốc tế. Quyền này đã được công ước Gionevò về lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải năm 1958 công nhận và sau đó được phát triển, điều chỉnh trở thành quyền quá cảnh qua các eo biển quốc tế ghi nhận trong công ước của LHQ về luật biển năm 1982.

Thứ hai, đóng góp về đường cơ sở thẳng: Trong vụ Ngư trường nghề cá Anh – Na Uy năm 1951, Na Uy công bố một bản đồ xác định đường cơ sở của mình. Hai bên đã đưa tranh chấp ra TACL giải quyết. Tòa phán quyết: đường cơ sở xác định theo cách vẽ của Na Uy là đúng. Trên cơ sở phán quyết này, quy tắc xác định đường cơ sở thẳng đã trở thành án lệ, sau đó cũng được luật biển 1982 ghi nhận. Ngoài ra, qua những phán quyết của mình, Tòa còn đóng góp vào khái niệm thềm lục địa, vịnh lịch sử, việc xây dựng các quy định về các vùng đánh cá và vùng đặc quyền kinh tế, phân định biển.

2. Vai trò của Tòa án công lý quốc tế trong giải quyết tranh chấp quốc tế và đưa ra các kết luận tư vấn

Căn cứ theo khoản 1 Điều 34 Quy chế Tòa án công lý, chỉ các quốc gia mới là các bên trong các vụ tranh chấp được Tòa án giải quyết. Mặc dù là cơ quan chính của

Liên hợp quốc nhưng thẩm quyền của Tòa là độc lập, dựa trên cơ sở tự nguyện của các quốc gia hữu quan và không bị bất kì sức ép nào. Cơ sở thẩm quyền trong giải quyết tranh chấp là dựa trên sự đồng ý rõ ràng của quốc gia. Đây là nguyên tắc mang tính tập quán và được quy định tại khoản 1 Điều 36 Quy chế.

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa được thiết lập theo ba phương thức: *Chấp nhận thẩm quyền của Tòa theo từng vụ việc:* Trong mọi trường hợp, các quốc gia tranh chấp sẽ ký một hiệp ước, được gọi là thỏa thuận thỉnh cầu, đề nghị Tòa xem xét phân giải tranh chấp giữa họ như: vụ Thềm lục địa biển Bắc 1969, Thềm lục địa Libi/ Tuynidi năm 1982, thềm lục địa Libi/Manta 1985, tranh chấp lãnh thổ Libi/ Sát 1992...

Chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa trong các điều ước quốc tế: Thẩm quyền của Tòa có thể được xác lập hoặc thông qua các điều khoản đặc biệt trong các hiệp ước song phương và đa phương chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa. Ví dụ Trong vụ Lóccobi, cơ sở để đưa tranh chấp ra Tòa là điều khoản quy định thủ tục giải quyết tranh chấp trong công việc Montrean về trấn áp các hoạt động phi pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng 23/9/1971.

Tuyên bố đơn phương chấp nhận trước thẩm quyền của tòa: Căn cứ Khoản 2 Điều 36 quy chế, cả hai quốc gia tranh chấp đều có tuyên bố đơn phương chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa. Những tuyên bố đơn phương chấp nhận thẩm quyền của Tòa có thể được sửa đổi, có thể bị rút khỏi vào bất kì thời điểm nào; và có thể đưa ra các bảo lưu. Trong thời kì chiến tranh lạnh, sự do dự của các nước thế giới thứ ba về vai trò vô tư của Tòa nên đã có mười hai quốc gia từng chấp nhận thẩm quyền của Tòa đã rút lại tuyên bố chấp nhận của mình điển hình là Pháp năm 1974, Mỹ năm 1986. Với vai trò ngày càng tăng lên của Tòa, số lượng thành viên tuyên bố chấp nhận thẩm quyền ngày càng tăng lên.

Thẩm quyền của Tòa án công lý quốc tế trong việc đưa ra các kết luận tư vấn: Căn cứ Điều 96 Hiến chương LHQ, cơ chế hỏi ý kiến kết luận tư vấn của Tòa chỉ dành cho các cơ quan chính của Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn được

đại hội đồng cho phép. Các quốc gia không được yêu cầu Tòa cho các kết luận tư vấn về các tranh chấp của mình. Tuy nhiên thẩm quyền của Tòa được trù định rộng hơn theo khoản 1 Điều 65 Quy chế: *“Tòa án có thể có những kết luận tư vấn về một vấn đề pháp luật bất kỳ nào theo yêu cầu của một cơ quan bất kỳ được chính Hiến chương Liên hợp quốc hay theo đúng bản quy chế này, cho toàn quyền được yêu cầu”*.

Từ các thẩm quyền nêu trên và thực tiễn hoạt động của Tòa, vai trò của IJC có sự thay đổi trong từng thời kì. Tòa đã có bước khởi đầu tốt đẹp qua các vụ Eo biển Corfou 1949, Quyền tị nạn 1950 hay các kết luận tư vấn bồi thường thiệt hại cho các hoạt động của các cơ quan của Liên hợp quốc 1949. Tuy nhiên những năm 1960 – 1970, niềm tin vào hoạt động của Tòa án công lý quốc tế cũng như số lượng các vụ tranh chấp và yêu cầu kết luận tư vấn giảm sút. Dù có những lý do từ khía cạnh chính trị, pháp lý, kỹ thuật cũng đều thể hiện tình hình không thật sự tin tưởng vào Tòa từ phía các quốc gia.

Tháng 11/1974 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết về “xem xét lại vai trò của Tòa án công lý quốc tế”. Tòa đã tiến hành điều chỉnh lại quy chế làm việc, mở rộng tầm hoạt động của mình. Và từ năm 1992, sau hàng loạt các khó khăn và cải cách, Tòa đã dần nâng cao vai trò của mình trong việc duy trì hòa bình và an ninh. Rõ ràng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế thông qua con đường tài phán sẽ có lợi hơn, tránh được những xung đột vũ trang đáng tiếc. Những thay đổi trong các quy định pháp luật về IJC đã giúp hoạt động của Tòa đạt hiệu quả hơn, từ đó đã lấy lại lòng tin của các quốc gia và các tổ chức với Tòa.

Khái quát về sự thể hiện vai trò giải quyết tranh chấp của Tòa án thể hiện ở Việc Tòa xây dựng hành lang pháp lý giải quyết tranh chấp và các nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong Quy chế và quy định thực hiện tại nội quy Tòa. Cơ chế giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình thông qua Tòa ngày càng khoa học. Tòa đã xây dựng được một cơ chế riêng để giải quyết tranh chấp. Các tòa rút gọn, Tòa đặc biệt về các vấn đề môi trường được lựa chọn nhiều để giải quyết tranh chấp. Việc đưa ra kết luận tư vấn đã được rút ngắn thời gian từ 3 – 6 tháng. Đặc biệt, thông qua giải

quyết tranh chấp, Tòa cũng như các cơ quan chính khác của LHQ cùng thúc đẩy quá trình duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và phát triển các quan hệ hợp tác giữa các quốc gia.

Từ sự phân tích dưới góc độ pháp lý cũng như thực tiễn hoạt động của Tòa trong giải quyết tranh chấp và đưa ra các kết luận tư vấn, ngày nay không một cơ quan tài phán nào giải quyết các vấn đề của cộng đồng quốc tế được các quốc gia sử dụng một cách chung nhất trong việc bảo vệ những giá trị của luật quốc tế như TACL. Các phán quyết, kết luận tư vấn của Tòa đã đề cập mọi khía cạnh khác nhau LQT. Như vậy các phán quyết của Tòa trong giải quyết tranh chấp quốc tế cũng như các kết luận tư vấn của Tòa có vai trò quan trọng trong thực tiễn giải quyết các mâu thuẫn quốc tế trên trường quốc tế một cách hòa bình. Điều này đòi hỏi sự kiện toàn hơn nữa hệ thống của IJC, qua đó nâng cao hơn nữa vai trò của Tòa.

III. ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN CÔNG LÝ QUỐC TẾ

Nhìn từ góc độ pháp lý và thực tiễn hoạt động của Tòa, vai trò của Tòa đối với xây dựng và phát triển LQT cũng như giải quyết tranh chấp đang đạt được hiệu quả cao, thể hiện rõ vai trò của Tòa cũng như sự tin tưởng của các chủ thể LQT đối với Tòa. TACL không chỉ xây dựng được hành lang pháp lý riêng về các nguyên tắc xét xử, về cơ chế giải quyết tranh chấp mà thông qua giải quyết các vấn đề của tình hình quốc tế, TACL còn thực hiện giải thích áp dụng LQT. Nhờ đó mà LQT đã phát triển và hoàn thiện hơn.

Mặt khác khi thực hiện vai trò của mình, Tòa vừa giải quyết tranh chấp, vừa áp dụng, phát triển LQT tạo ra một hệ thống LQT hoàn thiện hơn. Như vậy, vai trò trong xây dựng và phát triển LQT và trong giải quyết tranh chấp đều nhằm mục đích duy trì hòa bình và ổn định an ninh quốc tế. Dù thể hiện vai trò trong khía cạnh nào, lĩnh vực nào, với tính chất là một cơ quan tài phán, IJC cũng đều nhằm mục đích giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình theo quy định của LQT. Do đó có thể khẳng định rằng TACL đóng một vai trò không thể thiếu trong duy trì hòa bình và an

ninh quốc tế, nhất là trong tình hình quan hệ giữa các quốc gia càng trở nên phức tạp hơn.

Tuy nhiên, những vai trò nêu trên có những trường hợp không được đề cao xuất phát từ những hạn chế còn tồn tại của Tòa dưới góc độ pháp lý cũng như thực tiễn hoạt động. Về vai trò xây dựng và phát triển LQT chưa được chú trọng đúng mức. Số lượng QPPLQT được giải thích áp dụng còn chưa nhiều. Cho nên, LQT vẫn còn quy định chung chung, nhiều cách hiểu.

Về vai trò giải quyết tranh chấp, những vấn đề đưa ra trước tòa thường là những vấn đề không lớn. Nhiều vụ tranh chấp lãnh thổ lớn như: tranh chấp Casomina giữa Ấn Độ và Pakistan, tranh chấp Tây Tạng giữa Ấn Độ và Trung quốc, tranh chấp Kosovo... không được giải quyết bằng con đường tài phán. Đồng thời, mỗi khi phải giải quyết những vấn đề lớn của LQT có tầm quan trọng về kinh tế chính trị, Tòa thường đưa ra các giải pháp gây tính tranh cãi.

Mặt khác, tại Điều 94 Hiến chương LHQ quy định về tính bắt buộc của việc thi hành phán quyết của TACL đối với các quốc gia thành viên của LHQ là đương sự. Nhưng trên thực tế, có nhiều trường hợp các quốc gia là bên đương sự của Tòa án không chấp hành thực hiện nghĩa vụ theo phán quyết của Tòa án. Một ví dụ điển hình như phán quyết của Tòa án trong vụ Đền Preah Vihear 15/6/1962 đã công nhận ngôi đền thuộc chủ quyền lãnh thổ Campuchia. Thái Lan có nghĩa vụ rút hết quân đội, cảnh sát, nhân viên bảo vệ và trả lại những đồ vật các loại của ngôi đền. dù là thành viên của LHQ nhưng Thái Lan không chịu thực hiện các phán quyết ấy ngay lập tức. khi ấy chính phủ Campuchia đã phải sử dụng biện pháp quân sự để đuổi các đơn vị quân đội và cảnh sát vũ trang Thái Lan. Chính từ thực tiễn thực hiện phán quyết của Tòa mà xu hướng giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình tại tổ chức quốc tế khu vực hay LHQ sẽ đỡ tốn thời gian, thủ tục pháp lý và chi phí so với giải quyết tại IJC. Do vậy, về Điều 59 Quy chế nên bổ sung thêm về sau khi đưa ra phán quyết, TACL sẽ gửi bản sao của phán quyết đó lưu tại HĐBA LHQ ngay lập tức nhằm ràng buộc các bên đương sự có trách nhiệm phải thi hành phán quyết đó.

KẾT LUẬN

Các quyết định của Tòa không chỉ giới hạn trong việc giải thích và nhận thức quá trình phát triển của LQT. Bằng việc giải thích luật thực định và áp dụng chúng vào các hoàn cảnh đặc thù, các quyết định của tòa đã làm sáng tỏ thêm LQT và góp phần vào giải quyết các tranh chấp quốc tế. như vậy, có thể khẳng định rằng với những gì pháp luật quốc tế quy định, TAACL đã và đang làm tốt nhiệm vụ giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế. trong tình hình quốc tế đang căng thẳng hiện nay, vị trí, vai trò của Tòa ngày càng được coi trọng hơn, góp phần bảo vệ hòa bình và an ninh quốc tế.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com